

THƠ VĂN LÝ-TRẦN

TẬP I

THƠ VĂN LÝ-TRẦN

TẬP I

BIÊN SOẠN :

ĐÀO PHƯƠNG BÌNH — PHẠM TÚ CHÂU — NGUYỄN HUỆ CHI
ĐỖ VĂN HỸ — HOÀNG LÊ
TRẦN THỊ BĂNG THANH — NGUYỄN ĐỨC VÂN*

MẤY ĐIỀU TÂM ĐẮC :

ĐẶNG THAI MAI

KHẢO LUẬN VĂN BẢN :

NGUYỄN HUỆ CHI

CHỈ ĐẠO VÀ DUYỆT :

ĐẶNG THAI MAI — CAO XUÂN HUY



ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN VĂN HỌC

THO' VĂN
LÝ-TRẦN

TẬP I

086788

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 1977

LỜI NÓI ĐẦU

Mấy chữ *Thơ văn Lý — Trần* dùng làm đầu đề cho bộ sách này chắc có thể gây nên một sự lầm lẫn. Bạn đọc mới nhìn qua những chữ không có gì thiếu sáng rõ ấy, dễ thường đều muốn rút ra một ý nghĩa xác định: đây là thơ văn của hai triều Lý và Trần. Sự thực, không hoàn toàn như vậy.

Khi sử dụng danh từ Lý — Trần, các soạn giả chỉ có ý đưa ra hai cái tên quen thuộc, nhằm mệnh danh cho một giai đoạn đặc sắc trong lịch sử dân tộc, một giai đoạn dài gần năm thế kỷ mà đặc điểm tiêu biểu là đấu tranh để xây dựng một quốc gia độc lập và chiến thắng oanh liệt kẻ thù ngoại xâm. Đó là chặng đường bắt đầu từ Ngô Quyền dựng nước (938) cho đến sát trước khi Lê Lợi kháng chiến chống Minh (1418). Có thể nói đó cũng là chặng đường hoàn chỉnh đầu tiên của nền văn học viết Việt-nam, với thành tựu tổng hợp của sáu triều đại: Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ. Đó là một thời kỳ văn học phong phú, với không ít vấn đề cùng được đặt ra, có ý nghĩa xây nền đắp móng cho văn học dân tộc. Dĩ nhiên, nổi bật hơn cả trong sáu triều đại vẫn là Lý và Trần, hai cái mốc lịch sử bao trùm, nơi tập trung thành tựu của cả thời đại về nhiều phương diện. Khối lượng tác phẩm văn học đời Lý và đời Trần còn giữ lại được đến nay quả cũng chiếm một số lượng lớn.

Nhưng kể ra, đối với bạn đọc rộng rãi ngày nay, khái niệm *văn học Lý — Trần* hiểu như trên vẫn là một khái niệm ít nhiều còn xa lạ. Bởi lẽ, chưa ai nắm được gì nhiều về sáng tác của thời đại này. Các tác phẩm thơ văn Lý — Trần ược có được bao nhiêu tất cả? Bao nhiêu tác phẩm hiện đang còn và bao nhiêu tác phẩm đã mất đi? Và trong số còn lại thì có những gì đáng gọi là quý giá ngoài một bài *Chiếu dời đô*, một bài thơ *Nam quốc sơn hà*, một bài *Hịch tướng sĩ* mà hầu như người nào cũng đã thuộc lòng từ hồi còn trên ghế nhà trường? v.v... Quả là những vấn đề không thể giải đáp một cách đơn giản và giải đáp một lần là xong.

Hơn mười năm qua, kể từ sau ngày thành lập, Viện Văn học đã đề ý tìm hiểu văn học của thời đại Lý — Trần. Năm 1960, Tổ Hán Nôm của Viện được giao nhiệm vụ sưu tập và phiên dịch ra tiếng Việt toàn bộ thơ văn từ đời Hồ trở về trước, trong các sách vở chữ Hán còn lưu trữ tại các thư viện và trong một số tài liệu bí ký còn nằm rải rác ở các đình chùa trên miền Bắc. Các đồng chí Nguyễn Đức Văn*, Đào Phương Bình, cán bộ trong tổ, đã trực tiếp tiến hành công việc đó. Nhờ nỗ lực tìm tòi, nghiên cứu, lại có sự giúp đỡ tận tình của những anh em khác trong tổ, nên công việc đã tiến hành tương đối thuận lợi; mỗi năm, khối lượng thơ văn tập hợp được một phong phú dần.

* Đã quá cố.

Đến năm 1965 thì việc sưu tập cũng như việc phiên dịch bước đầu đã hoàn thành. Nhưng cũng vào thời gian đó, giặc Mỹ gây chiến tranh phá hoại trên miền Bắc. Các thư viện lớn đều di sơ tán. Bộ phận Hán học của Viện lúc này tập trung vào nhiệm vụ đào tạo một lớp cán bộ Hán học trẻ tuổi. Công tác biên soạn đành tạm thời gác lại. Phải đến cuối năm 1968, vấn đề thơ văn Lý—Trần mới lại được tiếp tục đề ra. Do yêu cầu mới của công tác nghiên cứu, lúc bấy giờ, Viện nhận thấy cần đặt lại một cách hệ thống và toàn diện hơn việc khai thác di sản văn học Lý—Trần, tiếp tục tìm tòi bổ sung những nguồn tài liệu mới, cũng như đối chiếu, tra cứu lại tất cả những văn bản trước đây đã tuyên lựa. Có thể mới hy vọng cung cấp cho bạn đọc một tập tài liệu không đến nỗi quá tản mạn, nghèo nàn.

Từ yêu cầu nói trên, trong khoảng 1969—1970, hai nhóm biên soạn thơ văn Lý—Trần đã được thành lập. Nhóm I gồm các đồng chí Nguyễn Huệ Chi (nhóm trưởng), Đỗ Văn Hỷ, Trần Thị Bằng Thanh, Hoàng Lê, Phạm Tú Châu, Ngô Thế Long, Nguyễn Văn Phát. Nhóm II gồm các đồng chí Trần Nghĩa (nhóm trưởng), Trần Lê Sáng, Tiên Sơn*, Phạm Đức Duật, Đào Thái Tôn. Cả hai nhóm đã kế thừa bản thảo của các vị túc nho làm từ trước, khảo đính lại văn bản và phiên dịch tiếp những phần chưa dịch, đồng thời đi về các địa phương còn khả năng lưu trữ tài liệu Lý—Trần để tìm kiếm; nhờ đó đã kịp thời phát hiện được một số trường hợp sai dị hoặc lầm lẫn về tác giả, tác phẩm vốn bắt nguồn trong các sách vở cũ, cũng như đã tìm thêm được ít nhiều văn bia, thư tín, thơ, phú có giá trị nằm lẫn lộn đó đây, chưa kịp sao chép, sưu tầm. Và cũng do vậy, bản thảo bộ sách lại phải kéo dài thêm một thời gian, cho đến hết năm 1974 mới tạm gọi là xong.

Toàn bộ khối lượng thơ văn Lý—Trần trình bày trong bộ sách này chia làm 3 tập, sắp xếp theo thời gian lịch sử:

Tập I: từ Ngô Quyền dựng nước (938) đến hết nhà Lý (1225).

Tập II: từ mở đầu nhà Trần (1225) cho đến đầu đời Trần Du Tông (1341) (1).

Tập III: từ khoảng 1341 đến khởi nghĩa chống Minh của Bình Định Vương (1418).

Về việc phân công biên soạn thì *Nhóm I* phụ trách *Tập I* và *Tập II*; *Nhóm II* phụ trách *Tập III*. Lời giới thiệu đầu sách do giáo sư Đặng Thai Mai viết, và phần Khảo luận văn bản do đồng chí Nguyễn Huệ Chi đảm nhiệm.

Ngoài ra, các soạn giả có chọn đem vào đầu *Tập I* một số bài tựa của một số nhà làm tuyên tập nổi tiếng trong lịch sử: Phan Phu Tiên, Lý Tử Tấn, Hoàng Đức Lương, Lê Quý Đôn v.v... để bạn đọc có dịp hiểu thêm ý kiến của người xưa về việc sưu tập thơ văn Lý—Trần. Và trong việc dịch

(1) Chúng tôi tạm lấy năm lên ngôi của Trần Du Tông để làm mốc thời gian kết thúc *tập II*. Mốc này cũng có thể lùi lại đến 1344, năm Ngô Bê khởi nghĩa.

thuật, bên cạnh những bản dịch mới, còn tranh thủ tuyên lỵa đến mức tối đa những bản dịch, bản phiên âm có giá trị, từng công bố đó đây trên sách báo, của Đinh Văn Chấp*, Ngô Tất Tố*, Nguyễn Lợi*, Đông Châu*, Đỗ Nam Tử*, Đinh Gia Thuyết*, Hoàng Xuân Hãn, TTK*, Trần Văn Giáp*, Nguyễn Đăng Chi, Đào Duy Anh, Cao Huy Giu*, Đoàn Thằng*, Hoa Bằng...

Cả ba tập *Thơ văn Lý — Trần* đều được biên soạn dưới sự chỉ đạo của giáo sư Đặng Thai Mai và giáo sư Cao Xuân Huy. Trong vòng năm năm nay, hai giáo sư đã dành nhiều thì giờ hướng dẫn cho các soạn giả, kể từ cách khai thác tài liệu đến phương pháp biên dịch, chú giải và khảo chứng. Rồi đến khi bản thảo hoàn thành, các ông lại góp ý sửa chữa.

Cũng trong quá trình biên soạn, các soạn giả còn được nhà thơ Nam Trân* cùng các cụ Hà Văn Đai*, Phạm Phú Tiết, hoặc cung cấp cho những bản dịch của mình, hoặc góp cho nhiều ý kiến quý báu; được các đồng chí Hồ Tôn Trinh, Nguyễn Văn Hoàn, trực tiếp theo dõi và soát lại bản thảo tập I, Hoàng Trung Thông, Vũ Đức Phúc, Nguyễn Văn Hoàn trực tiếp theo dõi và soát lại bản thảo tập II và tập III.

Thơ văn Lý — Trần là một di sản văn học thành văn tương đối cổ hơn cả còn lưu lại được trong lịch sử nền văn học độc lập, tự chủ của dân tộc ta. Nhưng vì từ bấy đến nay đã trải qua gần sáu trăm năm lịch sử — lại là sáu trăm năm đầy những biến thiên dữ dội — cho nên bộ mặt của nó chắc chắn từng bị sứt mẻ và biến dạng rất nhiều; ngay những phần hiện ít có vấn đề nhất cũng chưa thể nói là còn nguyên vẹn. Khôi phục cho được cái đường nét, cái hình dáng đích thực của những tài liệu còn lại đó cũng như làm sống lại những tài liệu tưởng chừng đã mất, là việc cần thiết phải làm, song cũng là việc vô cùng khó khăn phức tạp.

Mặt khác, do chỗ thời đại Lý — Trần là một thời kỳ đấu tranh giữa nhiều trào lưu tư tưởng, nhất là giữa ba luồng tư tưởng Phật, Nho và Lão, nên thơ văn của thời đại này cũng có những bộ phận không thoát khỏi mang màu sắc của các hệ thống triết học tôn giáo khá đậm. Những điển cố, những sự tích về Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo được trình bày nhiều khi xen lẫn trong không ít sáng tác thời này cũng là một trở ngại rất lớn cho người dịch.

Với hai khó khăn cơ bản như thế, lại thêm khả năng có hạn của các dịch giả, bản dịch *Thơ văn Lý — Trần* ra mắt bạn đọc lần này chắc chắn không tránh khỏi rất nhiều sai sót. Mạnh dạn cho công bố sớm bộ sách, chúng tôi chỉ muốn xem đây là một thể nghiệm bước đầu, nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu của bạn đọc đối với việc tìm hiểu nền văn học Lý — Trần ngày càng cao, và cũng nhằm thông qua bạn đọc mà bổ sung, sửa chữa một cách có hiệu lực hơn, để những lần tái bản sau thêm phần hoàn chỉnh.

Rất mong được các bạn xa gần chỉ giáo.

Hà nội, ngày 30 tháng Mười hai năm 1974

VIỆN VĂN HỌC

新刊越音詩集序

心有所之必形于言。故诗以言志也。唐虞君臣唱和。列国民俗歌谣。其治乱之迹不同。而感发于心则一。逮汉唐宋以诗学著名。虽有……月露之形。妙写风云之状……观盛衰而知得失……文人才子不为不多……无征不信。

近世帝王公卿士大夫。莫不留神学术。朝夕吟咏。畅写幽怀。皆有诗集行世。兵燹不存惜哉。

孚先不揆浅陋。以昔之所闻。今之所见。凡南人北人之佳作关系本国。及赞愚之鄙句。总若干篇。目曰越音诗集。后之君子有意旁求。编成卷帙。庶无苍海遗珠之叹。

顺天癸丑仲秋吉日。

国史院同修史东鄂潘孚先信臣谨题。

PHIÊN ÂM :

TÂN SAN VIỆT ÂM THI TẬP TỰ

Tâm hữu sở chí tất hình ư ngôn, cổ thi dĩ ngôn chí dã. Đường Ngu quán thần xướng họa, liệt quốc dân tục ca dao, kỳ trị loạn chí tích bất đồng, nhi cảm phát ư lâm tắc nhất. Đãi Hán, Đường, Tống dĩ thi học trứ danh; tuy hữu nguyệt lộ chí hình, điệu tả phong vân chí trạng Quan thịnh suy nhi tri đắc thất, văn nhân tài tử bất vi bất đa vô trung bất tín.

Cận thế, đế vương công khanh sĩ đại phu, mạc bất lưu thần học thuật, triều tịch ngâm vịnh, sùng tả u hoài, giai hữu thi tập hành thế, binh tiền bất tồn, tích tại !

Phu Tiên bắt quỹ thiên lậu, dĩ tích chi sở văn, kim chi sở kiến, phạm Nam nhân, Bắc nhân chi giai tác, quan hệ bản quốc, cập nhuế ngu chi bỉ cù, tổng nhuộc can thiên, mục viết: *Việt âm thi tập*. Hậu chi quân tử hữu ý bàng cầu, biên thành quyển trật, thứ vô thương hải di châu chi thân.

Thuận Thiên Quý sừ trọng thu cái nhật.
Quốc sử viện đồng tu sừ
Đông-ngạc PHAN PHU TIÊN Tín Thần cần đề.

DỊCH NGHĨA :

ĐỀ TỰA TẬP THƠ VIỆT ÂM MỚI SAN ĐỊNH

Trong lòng có chí hướng gì ắt sẽ thể hiện ra lời nói, cho nên thơ là để nói lên cái chí của mình. Lời xướng họa giữa vua tôi đời Đường, Ngu và câu ca dao dân gian đời Liệt quốc, mặc dù trong đó dấu vết thời thịnh trị và loạn lạc không giống nhau, nhưng cảm xúc phát ra từ trong lòng thì chỉ là một. Đến đời Hán, Đường, Tống nổi tiếng về ngôn thơ, tuy có [tài tô vẽ] hình dạng trắng, sương, miêu tả tài tình trạng thái mây, gió [song cũng nhằm thông qua đó mà] xem xét sự thịnh suy và biết được sự mất còn [của từng triều đại] Các bậc văn nhân tài tử không phải không nhiều nhưng không có chứng cứ thì chẳng đủ làm tin (1).

Mấy đời gần đây, các bậc vua chúa, các quan công khanh và sĩ đại phu, chẳng ai là không đề tâm trí vào việc học thuật, sớm tối ngâm vịnh, diễn tả hết niềm u hoài và đều có tập thơ lưu hành ở đời, nhưng do binh lửa nên mất cả, tiếc thay!

Phu Tiên lời không lượng xét mình nông cạn, hẹp hòi, dựa vào những bài thơ được nghe trước đây và được thấy ngày nay, [lại tập hợp] tất cả những tác phẩm hay của người nước Nam và của người phương Bắc có quan hệ với nước nhà cùng những câu quê mùa cục mịch, được lặt cả bấy nhiêu bài, lấy tên là *Việt âm thi tập*. Các bậc quân tử sau này có để ý tìm tòi rộng thêm, biên soạn thành quyển thành tập, mới mong không còn phải thở than về việc bỏ sót mất hạt châu giữa biển cả.

Ngày lành tháng Tám năm Quý sừ (1433)
niên hiệu Thuận Thiên.

PHAN PHU TIÊN, tự là Tín Thần, người làng Đông-ngạc, giữ chức Đồng tu sừ ở Viện Quốc sử, kính cần đề tựa(2).

HOÀNG LÊ dịch

CHÚ THÍCH :

(1) Những chữ trong ngoặc vuông ở nguyên bản vốn thiếu. Người dịch tự thêm vào cho dễ hiểu.

(2) *Phan Phu Tiên*: (?-?); tự Tín Thần 信臣, hiệu Mặc Hiên 默軒, người làng Đông-ngạc 东鄂, huyện Từ-liêm 慈廉 (nay là ngoại thành Hà-nội). Đậu (thái học sinh năm 1399 và đậu khoa minh kinh năm 1429. Làm Tri quốc sử viện đời vua Lê Nhân Tông 黎仁宗 (1442-1459). Là soạn giả *Việt âm thi tập* 越音诗集 (1433) và *Đại Việt sử ký tục biên* 大越史记续编 (1455).